

Bản án số: 56/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 23-8-2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Hồng H, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/7/2019.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không có lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Lê Ngọc Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện M, vào ngày 11/8/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Đ không có trách nhiệm với gia đình. Từ lúc chị sinh con

ra đến khi con lớn, anh Đ không lo lắng và chu cấp cho con, không quan tâm vợ con. Anh chị đã sống ly thân và trong thời gian sống ly thân anh chị không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Lê Trương Hải V, sinh ngày 25/8/2016, hiện đang sống với chị. Nay ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019, bị đơn anh Lê Ngọc Đ trình bày như sau:

Anh thống nhất phần trình bày của chị H về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Sau khi kết hôn, anh chị sống với cha mẹ chồng nhưng anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Lê Trương Hải V, sinh ngày 25/8/2016, hiện đang sống với chị H. Nay ly hôn, anh đồng ý để con cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Trương Thị Hồng H và anh Lê Ngọc Đ đề ngày 30/5/2019, ông Lê Văn B là cha ruột anh Đ xác định nội dung như sau:

Chị H và anh Đ sau khi kết hôn sống chung với gia đình chồng, sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh Đ không quan tâm vợ con. Hiện con chung của chị H và anh Đ là cháu Lê Trương Hải V đang sống với chị H. Theo ông, chị H đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc Đ và chị Trương Thị Hồng H; Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Trương Hải V, sinh ngày 25/8/2016, anh Lê Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trương Thị Hồng H không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Trương Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/7/2019 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp. Đối với bị đơn anh Lê Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Trương Thị Hồng H và anh Lê Ngọc Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi thành hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo chị H trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Đ không quan tâm vợ con. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H. Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Đ, chị H cũng xác định được nguyên nhân mất hạnh phúc của anh chị đúng như lời trình bày của chị H và anh Đ. Xét thấy, anh chị đã có thời gian sống hạnh phúc và có 01 con chung nhưng anh chị không biết trân trọng, vun đắp để xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ, sống bỏ mặc nhau, cụ thể trong thời gian sống ly thân anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Lê Trương Hải V, sinh ngày 25/8/2016, hiện đang sống với chị H. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, chị Trương Thị Hồng H là người tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị H nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

[5] *Về án phí*: Chị Trương Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng H và anh Lê Ngọc Đ.

Chị Trương Thị Hồng H và anh Lê Ngọc Đ được ly hôn với nhau.

2. Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Trương Hải V, sinh ngày 25/8/2016, anh Lê Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trương Thị Hồng H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

4. Về án phí:

Chị Trương Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày**/**/***** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang